TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOẰNG HÓA** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 240/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 24/8/2018
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOẰNG HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Lê Thị Ngọc Tú
- *Các Hội thẩm nhân dân*: 1. Ông Lê Thanh Bình
  2. Ông Hoàng Văn Năm
- *Thư ký phiên tòa*: Bà Lê Thu Hằng - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân h Hoằng Hóa
- *Đại diện Viện kiểm sát ND huyện Hoằng Hóa tham gia phiên toà:* Không

Ngày 24 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 172/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2018 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Lê Văn T., sinh năm 1983 "Có mặt"

Địa chỉ: Đội 2, xã H Th, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa

2. Bị đơn: Chị Lê Thị Th, sinh năm 1981 "Vắng mặt"

Địa chỉ: Đội 2, xã H Th, huyện Hoằng Hóa, Thanh Hóa

Tại phiên tòa có mặt nguyên đơn anh Lê Văn T, vắng mặt bị đơn chị Lê Thị Th không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 31/5/2018, bản tự khai ngày 11/6/2018 và lời khai tại phiên tòa của nguyên đơn anh Lê Văn T thể hiện:

Tôi và cô Lê Thị Th tự nguyện kết hôn với nhau, được UBND xã H Th cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 08/01/2014. Sau khi cưới vợ chồng tôi chung sống hòa thuận được khoảng một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống sinh ra cãi vã, bất hòa. Từ đó sinh ra tình cảm vợ chồng dần phai nhạt, không còn quan tâm đến nhau nữa, mất dần hạnh phúc. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể kéo dài cuộc sống vợ chồng thêm được nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với cô Th.

Về con: Vợ chồng tôi có một con chung là cháu Lê Văn Bình H, sinh ngày 02/9/2014, hiện cháu đang ở với tôi, sức khỏe tốt. Vợ chồng ly hôn, tôi đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lê Văn Bình H, tôi không yêu cầu cô Th phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng tôi.

Về tài sản và công nợ: Tôi không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 10/6/2018 của chị Lê Thị Th thể hiện:

Tôi và anh Lê Văn T tự nguyện kết hôn với nhau được UBND xã H Th cấp giấy chứng nhận kết hôn năm 2014. Vợ chồng sống hòa thuận được hơn một năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh T thường xuyên đánh đập tôi, nhiều hôm không cho vợ con vào nhà. Vì thế tình cảm vợ chồng tôi ngày một căng thẳng. Nay anh T đề nghị ly hôn, tôi thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên đồng ý ly hôn.

Về con: Vợ chồng tôi có một con chung là cháu Lê Văn Bình H, sinh ngày 02/9/2014, hiện cháu đang ở với anh T. Tôi có nguyện vọng được nuôi con nhưng nếu anh T đề nghị được nuôi tôi cũng đồng ý. Về cấp dưỡng nuôi con do anh T không yêu cầu và tôi hiện không có công ăn việc làm ổn định nên không thể đóng góp nuôi con chung cùng anh.

Về tài sản: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa nguyên đơn anh Lê Văn T không có sự thay đổi, bổ sung, rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện, các bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Anh Lê Văn T và chị Lê Thị Th tự nguyện kết hôn với nhau, được Ủy ban nhân dân xã H Th, huyện Hoằng Hóa, Thanh Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn 08/01/2014 theo đúng quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân gia đình, là hôn nhân hợp pháp.

Vợ chồng anh chị sống với nhau chỉ hòa thuận một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn không thể hòa giải, hàn gắn nổi. Vợ chồng không thể quay về đoàn tụ nên tại các bản tự khai anh chị đều thống nhất ly hôn nhưng tại phiên tòa vắng mặt chị Lê Thị Th. Vì vậy cần áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Lê Văn T là phù hợp với tình trạng hôn nhân hiện nay của anh chị.

[2] Về con: Vợ chồng anh chị có một con chung là cháu Lê Văn Bình H, sinh ngày 02/9/2014, hiện cháu đang ở với anh T, sức khỏe tốt.

Xét đề nghị về phần nuôi con nhận thấy: Con chung của anh chị lâu nay vẫn ở với anh T ổn định, khỏe mạnh nên nay anh đề nghị được trực tiếp nuôi con, tại bản tự khai của mình chị Th cũng thống nhất để anh nuôi con. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu của anh Lê Văn T, giao cháu Lê Văn Bình H cho anh trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh T không yêu cầu nên không xem xét.

[3] Về tài sản: Các bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tố tụng: Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, cả anh T và chị Th đều có mặt đầy đủ theo giấy triệu tập của Tòa án. Tuy nhiên anh T có đơn đề nghị không hòa giải nên căn cứ Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự không tiến hành hòa giải đối với anh chị. Tại phiên tòa ngày 21/8/2018, chị Lê Thị Th đã vắng mặt không có lý do dù đã được triệu tập hợp lệ nên Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa theo quy định tại khoản 1 Điều 227, Điều 233 và 235 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nay căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiếp tục đưa vụ án ra xét xử vắng mặt chị là đúng quy định của pháp luật.

Về án phí: Nguyên đơn anh Lê Văn T phải chịu toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 271, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

Về hôn nhân: Anh Lê Văn T được ly hôn với chị Lê Thị Th.

Về con: Công nhận cháu cháu Lê Văn Bình H, sinh ngày 02/9/2014 là con chung của anh Lê Văn T và chị Lê Thị Th. Giao cháu Lê Văn Bình H cho anh Lê Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, chị Lê Thị Th không phải cấp dưỡng nuôi con. Chị Th có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Về án phí: Nguyên đơn anh Lê Văn T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0002653 ngày 31 tháng 5 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa.

Nguyên đơn anh Lê Văn T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn chị Lê Thị Th có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Thanh Hóa;*
- *VKSND h. Hoằng Hóa;*
- *Chi cục THA DS h. Hoằng Hóa;*
- *UBND xã Hoằng Thịnh, Hoằng Hóa;*
- *Các đương sự.*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Thị Ngọc Tú

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thanh Bình **Hoàng Văn Năm** **Lê Thị Ngọc Tú**